

Số: /KH-SCT

Hà Tĩnh, ngày 26 tháng 6 năm 2020

KẾ HOẠCH
Phát triển ngành Công thương giai đoạn 2021-2025

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN
NGÀNH CÔNG THƯƠNG GIAI ĐOẠN 2016-2020**

I. Bối cảnh bước vào thực hiện Kế hoạch phát triển ngành Công thương giai đoạn 2016-2020

Giai đoạn 2016-2020, tình hình chung của cả nước có nhiều thuận lợi; Việt Nam hội nhập sâu nền kinh tế toàn cầu, đã ký kết và thực hiện nhiều Hiệp định thương mại tự do (FTA); hệ thống thể chế từng bước được hoàn thiện đồng bộ; kinh tế vĩ mô ổn định và luôn đạt mức tăng trưởng cao; trong tỉnh, thực hiện quyết liệt công tác cải cách hành chính, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh. Tuy vậy, việc thực hiện mục tiêu phát triển ngành Công thương đứng trước nhiều thách thức; sự cố môi trường biển vào tháng 4/2016 cùng với thiên tai, dịch bệnh đặc biệt là đại dịch Covid-19 gây thiệt hại lớn cho nền kinh tế, tác động đến chiến lược phát triển kinh tế của tỉnh; nguồn lực đầu tư hạ tầng công nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

Mặc dù vậy, được sự quan tâm và chỉ đạo của HĐND, Tỉnh ủy, UBND và sự nỗ lực từ phía các doanh nghiệp, ngành Công Thương Hà Tĩnh giai đoạn 2016-2020 đã đạt được những kết quả tích cực.

II. Kết quả đạt được trong thực hiện Kế hoạch phát triển ngành Công thương giai đoạn 2016-2020

1. Về tham mưu ban hành quy hoạch, cơ chế chính sách

Các quy hoạch, chiến lược phát triển ngành tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện. Giai đoạn 2016-2020 đã xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt 01 Quy hoạch¹, phê duyệt đề cương dự toán 01 quy hoạch²; 01 Quyết định quy phạm pháp luật³ và nhiều chương trình, kế hoạch khác. Thường xuyên kiểm tra, hướng

¹Quy hoạch phát triển điện lực Hà Tĩnh giai đoạn 2016-2025 có xét đến năm 2035

²Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

³Quyết định số 35/2015/QĐ-UBND ngày 07/8/2015 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 37/2013/QĐ-UBND Quy định chính sách hỗ trợ phát triển thương mại nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới

dẫn việc thực hiện các quy hoạch, đề án, chương trình, kế hoạch ngành tại các địa phương đảm bảo đúng yêu cầu, chất lượng. Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương ngay từ đầu nhiệm kỳ xây dựng, đưa các giải pháp mang tính đột phá trong phát triển công nghiệp và thương mại vào Nghị quyết đại hội Đảng bộ các huyện, thành phố, thị xã.

Tham mưu UBND tỉnh trình Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 18/5/2018 về đẩy mạnh phát triển Công nghiệp và TTCN đến năm 2025 và những năm tiếp theo; tham mưu UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 86/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh về chính sách phát triển CN-TTCN đến năm 2025 và những năm tiếp theo, góp phần quan trọng trong định hướng phát triển KT-XH của tỉnh.

Tham mưu cho UBND tỉnh trình Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 2188-CTr/TU ngày 14/4/2020 thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW, ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Xây dựng, tích hợp đồng bộ các quy hoạch ngành vào Quy hoạch kinh tế xã hội tỉnh. Chỉ đạo, định hướng phát triển năng lượng mới, năng lượng tái tạo, tham mưu UBND tỉnh trình Bộ Công Thương bổ sung, điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực. Rà soát, định hướng phát triển các dự án công nghiệp lớn; đánh giá toàn diện, đề xuất chủ trương dừng dự án Khai thác tuyến quặng sắt Thạch Khê; tham mưu quy mô, lộ trình quy hoạch, công nghệ... các dự án nhiệt điện trong Khu kinh tế Vũng Áng.

2. Về phát triển Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp

Nhờ thực hiện đồng bộ các giải pháp quy hoạch, cơ chế chính sách, đầu tư hạ tầng phát triển công nghiệp, giai đoạn 2016 - 2020 công nghiệp tăng trưởng đột phá về quy mô và năng lực sản xuất, trở thành động lực chính thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tỉnh. Tốc độ tăng trưởng sản xuất bình quân đạt 46,67%, cao nhất từ trước tới nay. Tỷ trọng công nghiệp trong cơ cấu kinh tế tăng nhanh, từ 12,42% lên 38,9%. Cơ cấu nội ngành tiếp tục chuyển dịch tích cực theo hướng giảm tỷ trọng ngành công nghiệp khai khoáng, tăng tỷ trọng công nghiệp chế biến chế tạo và sản xuất phân phối điện. Giá trị sản xuất công nghiệp tăng gấp 7 lần so với 2015.

Mức tăng trưởng về giá trị sản xuất công nghiệp giai đoạn này chủ yếu nhờ các dự án công nghiệp lớn, các dự án trọng điểm hoàn thiện và đi vào hoạt động hiệu quả như: Nhà máy liên hợp gang thép Formosa Hà Tĩnh, mỗi năm sản xuất trên 7 triệu tấn thép, Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1 mỗi năm sản xuất trên 6.000 tỷ kWh, một số dự án sau 1 năm đi vào hoạt động đã đóng góp sản lượng lớn vào giá trị sản xuất công nghiệp như: Nhà máy chế biến gỗ MDF Vũ

Quang đạt 120 ngàn tấn; Nhà máy điện mặt trời Cẩm Hòa đạt 61 triệu kWh điện...

Ngoài ra các nhà máy sản xuất đi vào hoạt động từ giai đoạn trước vẫn duy trì tăng trưởng ổn định, sản xuất với sản lượng tăng khá cao đẩy sản lượng chung của các sản phẩm công nghiệp chủ lực trên địa bàn đạt cao⁴;

Giai đoạn này, có nhiều dự án đầu tư với số vốn lớn như: dự án Nhà máy sản xuất ván MDF (gần 1.800 tỷ đồng) tại cụm công nghiệp Vũ Quang; Nhà máy điện mặt trời Cẩm Hòa (1.500 tỷ đồng); Nhà máy May Haivina Hồng Lĩnh (345 tỷ đồng)... và nhiều dự án khác đã đầu tư mới⁵, đầu tư mở rộng nâng công suất.

Công nghiệp nông thôn tiếp tục phát triển tích cực, gắn với xây dựng nông thôn mới. Các chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn phát huy hiệu quả, góp phần phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân ở nông thôn. Nguồn kinh phí khuyến công giai đoạn 2016- 2020 hỗ trợ trên 11 tỷ đồng cho các dự án đầu tư mới, mở rộng sản xuất. Mặt khác các hình thức hỗ trợ như tổ chức các hội nghị giới thiệu các mô hình sản xuất có hiệu quả kinh tế cao gắn với sử dụng các máy móc, thiết bị tiên tiến; tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh đã tác động tích cực đến nhận thức của người dân và doanh nghiệp trong việc tổ chức, phát triển sản xuất.

Thực hiện chủ trương xã hội hóa đầu tư, kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp; tăng cường hoạt động kết nối, xúc tiến đầu tư vào các KCN, CCN; nâng cao hiệu quả công tác khuyến công. Đến nay toàn tỉnh thành lập 23 cụm công nghiệp, thu hút 179 dự án đầu tư, tỷ lệ lấp đầy bình quân đạt 62,5%; giải quyết việc làm cho trên 5.000 lao động; có 07 CCN được doanh nghiệp đầu tư hạ tầng theo hình thức xã hội hóa, góp phần thúc đẩy quá trình hoàn thiện hạ tầng phát triển công nghiệp, thu hút đầu tư các dự án thứ cấp vào KCN, CCN trên địa bàn.

Tổ chức thành công Hội thảo kết nối các doanh nghiệp cung cấp nguyên, vật liệu cho công nghiệp sản xuất gang thép⁶. Quản lý chặt chẽ hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, quy chế quản lý CCN, hóa chất, an toàn môi trường trong sản xuất công nghiệp⁷.

⁴ Thép, phôi thép đến nay đạt 19,3 triệu tấn; bia đạt 300 triệu lít, tăng 2,16 lần; sợi 35.140 tấn, tăng gấp 4 lần so với giai đoạn trước.

⁵ Các Nhà máy May Tại CCN Đức Thọ, Xuân Mỹ, Khe Cò; Nhà máy bánh kẹo Tân Tiến Phát, Nhà máy Gạch không nung Trần Châu tại CCN Bắc Cẩm Xuyên. Riêng tại các CCN ở TX Hồng Lĩnh thu hút mới 24 dự án phát triển CN-TTCN.

⁶ Hội thảo có 3 dự án đầu tư ký kết, trong đó 02 dự án đã được chấp thuận chủ trương với tổng mức đầu tư 365,14 tỷ đồng.

⁷ Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp; Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh; quy hoạch CCN, quy chế quản lý CCN, quy hoạch khoáng sản phân tán nhỏ lẻ và than bùn.

Hạ tầng hệ thống điện trên địa bàn tỉnh tiếp tục được đầu tư, nâng cấp, cải tạo, chất lượng cung cấp dịch vụ điện năng cho sản xuất và sinh hoạt được cải thiện. Chỉ đạo triển khai các dự án đầu tư xây mới, cải tạo lưới điện phân phối trên địa bàn; giai đoạn 2016-2020 ngành điện bố trí trên 1.500 tỷ đồng để đầu tư xây mới, cải tạo lưới điện hạ áp nông thôn. Hoàn thành các tiêu dự án thuộc dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia trên địa bàn 37 xã với trên 205 tỷ đồng. Tham mưu UBND tỉnh trình điều chỉnh, bổ sung nhiều dự án nguồn điện năng lượng tái tạo vào quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, quy hoạch phát triển điện lực tỉnh như: dự án Nhà máy điện mặt trời Cẩm Hòa, Cẩm Hưng, Sơn Quang, các dự án điện gió Kỳ Anh PT1, PT2, PT3, điện gió Kỳ Anh MK. Theo dõi, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để đưa vào hoạt động các dự án trọng điểm lĩnh vực năng lượng: đường dây 500kV mạch 32 Vũng Áng - Quảng Trạch, đường dây và trạm biến áp 110kV Nghi Xuân, Cẩm Xuyên, Hương Khê, Hồng Lĩnh...

Môi trường, an toàn vệ sinh trong sản xuất công nghiệp được quản lý và kiểm soát chặt chẽ. Trong giai đoạn đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 về Quy chế quản lý VLNCN trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Tập trung triển khai Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 05/7/2017; Chỉ thị 21/CT-TTg ngày 26/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý vật liệu nổ công nghiệp, hoạt động sản xuất, kinh doanh than; tham mưu trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 04/6/2020 về tổ chức diễn tập ứng phó sự cố hóa chất tỉnh Hà Tĩnh năm 2020...

3. Về thương mại, dịch vụ

Thương mại dịch vụ, du lịch phục hồi sau sự cố môi trường biển; hạ tầng thương mại có bước phát triển tích cực; bình quân giai đoạn 2016 - 2020 dự kiến tăng 6,3%. Kim ngạch xuất khẩu của tỉnh tăng mạnh, giai đoạn 2016-2020 ước đạt 3,27 tỷ USD, tăng gấp 6 lần so với cả giai đoạn 2011-2015; tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 56,42%; riêng năm 2019 xuất khẩu đạt 850 triệu USD, tăng 5,51 lần so với năm 2016.

Hạ tầng thương mại dịch vụ được đầu tư nâng cấp theo hướng văn minh hiện đại; thu hút xã hội hóa đầu tư đạt kết quả tích cực; một số dự án thương mại, dịch vụ du lịch hiện đại quy mô lớn⁸ hoàn thành và đi vào hoạt động. Hạ tầng chợ được xã hội hóa đầu tư, nhiều chợ hoạt động hiệu quả sau chuyển đổi mô hình quản lý như chợ Hồng Lĩnh, chợ Hội (Cẩm Xuyên), chợ Đồn (Thạch Điền)... Giai đoạn 2016-2019 hoàn thành chuyển đổi mô hình quản lý 79 chợ, đưa tổng số chợ chuyển

⁸ sân golf và trường đua chó Xuân Thành, resort 5 sao Vinpearl Cửa Sót, Trung tâm TM-KS 35 tầng VinCom, hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại, chợ trung tâm huyện.

đổi mô hình quản lý lên 119/127 chợ. đến nay đã có 155/182 xã đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong xây dựng nông thôn mới.

Thị trường hàng hóa ổn định, cuộc vận động người Việt Nam dùng hàng Việt Nam tiếp tục được tăng cường và đi vào chiều sâu. Tăng cường quản lý các mặt hàng kinh doanh có điều kiện, hạn chế kinh doanh⁹; đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, ứng dụng thương mại điện tử, tham gia các hội chợ để quảng bá kết nối tiêu thụ sản phẩm của tỉnh. Tổ chức Lễ hội cam và sản phẩm nông nghiệp năm 2017, 2018 và 2019. Xây dựng các mô hình điểm bán hàng Việt; 05 mô hình cửa hàng thương mại dịch vụ liên kết với sản xuất, gắn với thực hiện Chương trình OCOP; 02 mô hình tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp. Ứng dụng thương mại điện tử, xây dựng website sản phẩm đặc sản Hà Tĩnh, nâng cấp sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh... Xây dựng Kế hoạch triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” và chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” đến năm 2025.

Công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực kinh doanh thương mại được tăng cường. Bên cạnh hoàn thiện các Quy hoạch, cơ chế chính sách lĩnh vực ngành thì trong giai đoạn đã tham mưu ban hành nhiều văn bản điều chỉnh hoạt động thương mại trên địa bàn như: Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định về quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn tỉnh; Quyết định phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng đối với cơ sở bán lẻ LPG chai trên địa bàn; Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Thương mại biên giới; Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 về Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh...

(Số liệu giai đoạn 2016-2020 chi tiết tại Biểu phụ lục số 02 kèm theo báo cáo)

4. Công tác cải cách hành chính

Cải cách TTHC lĩnh vực công thương hàng năm được Sở chỉ đạo tổ chức triển khai đồng bộ trên cả 6 nhóm nội dung, trong đó tập trung đơn giản hóa thủ tục hành chính và cải cách tổ chức bộ máy. Thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn bộ máy, ngay từ năm 2016 Sở Công Thương đã tiến hành rà soát, xây dựng Đề án kiện toàn bộ máy các phòng chuyên môn cơ quan Văn phòng Sở theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối; tiến hành sáp nhập từ 8 phòng chuyên môn còn 5 phòng chuyên môn. Giai đoạn 2016-2020 đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 16 Quyết định công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương và TTHC lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện.

⁹ Tham mưu UBND tỉnh ban hành: Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; Quyết định phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng; Phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của ngành Công Thương; Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về chợ.

Hàng năm thực hiện rà soát, đơn giản hóa TTHC, qua rà soát đã thực hiện cắt giảm trên 30% thành phần hồ sơ, trên 51% thời gian giải quyết công việc; 100% TTHC ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 trong đó có 24/97 TTHC ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên. Đến cuối tháng 6/2020, tỷ lệ TTHC tiếp nhận, xử lý và trả kết quả trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đạt trên 95%. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, gửi nhận văn bản; nâng cấp cổng thông tin điện tử Sở Công Thương.

5. Thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

Tích cực, đồng hành với các địa phương trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM. Phân công Tổ giúp việc nông thôn mới thường xuyên sâu sát cơ sở, chỉ đạo, hướng dẫn huy động nguồn lực thực hiện tiêu chí điện và cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn¹⁰. Đến nay, 182 xã sau sáp nhập cơ bản đạt chuẩn tiêu chí điện; 155 xã đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

Ngoài chỉ đạo triển khai các tiêu chí lĩnh vực ngành, đã thực hiện đỡ đầu 05 xã: Thái Yên, Đức Thịnh, Đức Nhân, Thạch Lưu, Thạch Đỉnh trong xây dựng NTM. Nhiều nội dung hỗ trợ, đỡ đầu được lồng ghép sáng tạo, đạt hiệu quả cao như: huy động lực lượng đoàn viên cùng nhân dân các xã làm nông thôn mới; huy động CBCC, VC đóng góp ngày lương; lồng ghép các chương trình hỗ trợ nâng cấp chợ Đức Nhân, chợ Thạch Đỉnh đạt chuẩn; xây dựng mô hình điện thấp sáng làng quê tiết kiệm điện tại các xã đỡ đầu; xây dựng mô hình chợ đảm bảo vệ sinh ATTP, xây dựng cửa hàng tiện ích mẫu, hỗ trợ gia đình nghèo, khó khăn... Tổng kinh phí huy động, lồng ghép đạt trên 4 tỷ đồng. Đến nay, cả 05 xã đã đạt chuẩn NTM theo đúng tiến độ.

III. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

1. Tồn tại, hạn chế

Một số chỉ tiêu phát triển trong giai đoạn 2015-2020 như: tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa đạt; xuất khẩu tăng cao trong giai đoạn, tuy nhiên tỷ trọng xuất khẩu của Công ty Formosa chiếm trên 80%; xuất khẩu các sản phẩm khác, đặc biệt là nông sản đạt thấp, không có nhiều sản phẩm mới.

Việc huy động nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ hoạt động công nghiệp, dịch vụ còn hạn chế so với nhu cầu. Một số địa phương chưa chú trọng chỉ đạo quyết liệt trong thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Các cụm công nghiệp được thành lập, tuy nhiên tỷ lệ lấp đầy đạt thấp hoặc sau thành lập vẫn không thu hút được các dự án thứ cấp như cụm công nghiệp Gia Phố, cụm công nghiệp Kỳ Ninh, cụm công nghiệp Cẩm Nhung,

¹⁰ Trong giai đoạn: nguồn vốn đầu tư ngành điện trên 1.001 tỷ đồng; Dự án cấp điện nông thôn từ lưới quốc gia 170 tỷ đồng; xây dựng mới 21 chợ; nâng cấp cải tạo 51 chợ, với tổng nguồn vốn 332,5 tỷ đồng.

cụm công nghiệp Thạch Bằng...

Thu hút đầu tư lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp sau thép chưa thật sự hiệu quả. Nhiều địa phương chưa thật sự quan tâm, chú trọng chỉ đạo quyết liệt trong thu hút đầu tư phát triển lĩnh vực công nghiệp - TTCN. Các cụm công nghiệp được thành lập, tuy nhiên tỷ lệ lấp đầy đạt thấp, bình quân 59%; một số CCN có tỷ lệ lấp đầy đạt thấp như cụm công nghiệp Gia Phố, cụm công nghiệp Kỳ Ninh, cụm công nghiệp tập trung huyện Đức Thọ...

Việc chỉ đạo, xử lý, giải quyết vi phạm hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện chưa triệt để, số lượng vi phạm đã giảm nhiều nhưng vẫn còn tình trạng các vụ việc phát sinh. Chưa có tính răn đe cao bằng các biện pháp xử phạt trong quá trình thực hiện. Công tác quản lý chất lượng công trình theo phân cấp triển khai chưa quyết liệt, số lượng công trình được kiểm tra còn hạn chế.

Công tác chỉ đạo đầu tư, cải tạo lưới điện hạ áp nông thôn theo quy hoạch còn chậm. Nhu cầu sử dụng điện của người dân tăng mạnh đặc biệt là trong mùa nắng nóng dẫn đến chất lượng điện áp giờ cao điểm chưa đảm bảo. Một số cơ chế chính sách chuyên ngành thay đổi, chưa có hướng dẫn áp dụng (Luật quy hoạch); việc phân cấp của Bộ Công Thương chưa sát thực tế nên một số nội dung công tác trong quá trình triển khai (năng lượng tái tạo, quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả) còn lúng túng.

Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ chưa hoàn thành (mới chỉ đạt 119/127 chợ, =92,9%); 8 chợ chậm chuyển đổi, trong đó một số chợ lớn tại thành phố Hà Tĩnh (4 chợ) khó hoàn thành trong giai đoạn 2020.

Ngành dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh, đặc biệt tại Khu Kinh tế Vũng Áng có nhiều tiềm năng, tuy nhiên việc phát huy chưa được thực hiện triệt để.

Các hoạt động về bán hàng đa cấp, khuyến mại vẫn diễn biến phức tạp nhưng chưa được xử lý triệt để; chưa phối hợp tham mưu các được các giải pháp nhằm đẩy mạnh phát triển thương mại biên giới và cửa khẩu.

2. Nguyên nhân

Tình hình chính trị thế giới và khu vực có nhiều phức tạp đã làm ảnh hưởng đến phát triển kinh tế xã hội nói chung trong đó có hoạt động của ngành Công Thương. Các chỉ tiêu kế hoạch đặt cao nhưng nguồn lực để triển khai thực hiện thì chưa đảm bảo. Sự cố môi trường biển năm 2016 đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất công nghiệp và thương mại, dịch vụ trên địa bàn, kéo theo chỉ số phát triển của ngành Công Thương giảm sút.

Nhiệm vụ chuyên môn nhiều lĩnh vực, tính chất công việc và đối tượng quản lý khác nhau, phức tạp; trong khi đó cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng phục

vụ phát triển công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra.

Các vụ việc vi phạm hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện cơ bản đã được xử lý; tuy nhiên, vẫn còn phát sinh các vụ việc mới do cấp đất xây dựng, nâng cấp các công trình công cộng, công trình giao thông... của các địa phương thiếu chặt chẽ (mặc dù đã có nhiều văn bản hướng dẫn, chỉ đạo); ý thức tuân thủ pháp luật của một bộ phận người dân, doanh nghiệp chưa cao; các đơn vị quản lý công trình lưới điện, kiểm tra lưới điện thiếu thường xuyên, phát hiện vụ việc chậm nên khó khăn trong việc giải quyết triệt để.

Nguồn vốn để đầu tư, cải tạo lưới điện hàng năm phụ thuộc vào sự phân bổ của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc nên việc đầu tư một số nơi còn chậm, chưa đáp ứng được theo yêu cầu của các địa phương.

3. Bài học kinh nghiệm

Xây dựng Quy hoạch, kế hoạch, chiến lược phát triển ngành phù hợp với thực tiễn địa phương nhằm phát huy tối đa lợi thế hiện có. Chỉ đạo phát triển CN-TTCN, TMDV phải gắn với điều kiện cụ thể từng địa phương trên cơ sở quy hoạch hiện có. Các cơ chế, chính sách sau khi ban hành cần tăng cường tuyên truyền và vận dụng hiệu quả để thúc đẩy phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Để thực hiện có hiệu quả các dự án công nghiệp, thương mại trọng điểm cần có sự phối hợp tốt giữa doanh nghiệp và các Sở, Ban, ngành, địa phương để phát huy hiệu quả vốn đầu tư, hiệu quả sử dụng đất và hiệu quả kinh tế - xã hội.

Công tác tuyên truyền, hướng dẫn phải thực hiện thường xuyên, bằng nhiều hình thức để người dân nắm, hiểu rõ định hướng chiến lược phát triển của tỉnh trên cơ sở đó tạo sự đồng thuận cao trong việc triển khai thực hiện các dự án trọng điểm.

Cần tiếp tục vận dụng mọi nguồn lực trên cơ sở các cơ chế, chính sách hiện có và kêu gọi xã hội hóa để phát triển công nghiệp, thương mại đạt hiệu quả.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG THƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. Bối cảnh trước lúc thực hiện Kế hoạch phát triển phát triển ngành Công thương giai đoạn 2021-2025

Giai đoạn 2021-2025, tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tiếp tục tác động mạnh mẽ tới phát triển kinh tế - xã hội

của cả nước; những vấn đề toàn cầu như biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Tỉnh xác định phát triển kinh tế bền vững với bốn trụ cột: Công nghiệp chế biến, chế tạo, năng lượng; Nông nghiệp; Dịch vụ, du lịch; Dịch vụ cảng biển và logistics. Bối cảnh đó, sẽ tạo ra những cơ hội và thách thức trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển ngành Công Thương.

Vấn đề an ninh năng lượng ngày càng được quan tâm, nguy cơ thiếu điện hiện hữu, năng lượng tái tạo, năng lượng mặt trời được khuyến khích, kêu gọi đầu tư để bổ sung vào nguồn điện quốc gia.

II. Phương hướng

Tập trung lãnh đạo phát triển ngành công nghiệp theo hướng tăng trưởng bền vững là động lực chính trong nền kinh tế tỉnh; phát triển các cụm ngành chủ lực theo hướng chế biến sâu, tăng tính chuyên môn hóa, trình độ công nghệ và kết nối với khu vực; phát triển thương mại trong mối liên hệ vùng, cả nước và quốc tế; khai thác đồng thời thị trường thương mại nội địa và xuất khẩu; khai thác lợi thế để phát triển ngành dịch vụ logistics, thương mại điện tử.

Phát triển CN-TM gắn với Hội nhập kinh tế quốc tế, phù hợp với các cam kết của Việt Nam với WTO và Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA).

III. Mục tiêu phát triển Ngành đến năm 2025

1. Về sản xuất công nghiệp

Tăng trưởng bình quân giá trị sản xuất công nghiệp đạt 11,9%/năm. Quy mô ngành công nghiệp đến năm 2025 (theo giá so sánh 2010) đạt trên 148.000 tỷ đồng. Tỷ trọng khu vực công nghiệp trong GRDP đạt trên 47,24 %.

Phân đầu tỷ lệ lấp đầy bình quân các khu công nghiệp đạt trên 70%; các cụm công nghiệp đạt trên 75%. Trên 70% khu, cụm công nghiệp đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt chuẩn môi trường.

Đảm bảo cung cấp đủ nhu cầu điện năng cho sự phát triển của tỉnh; Phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng mới chiếm trên 10% vào năm 2025 trong tổng cung năng lượng sơ cấp trên địa bàn

Triển khai đồng bộ các hoạt động thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững; các mô hình về sản xuất và tiêu dùng bền vững được phổ biến và áp dụng rộng rãi tại cộng đồng và các doanh nghiệp. Phân đầu giảm mức tiêu hao năng lượng bình quân của các cơ sở công nghiệp từ 5 đến 15% tùy từng ngành hàng¹¹.

¹¹ mức tiêu hao năng lượng trong sản xuất thép giảm 5-12%, sản xuất hóa chất 10%; dệt may 6,8%; rượu, bia, nước giải khát 4,6-8,4%

2. Về Thương mại, dịch vụ

- Tốc độ tăng bình quân tổng mức lưu chuyển hàng hóa và doanh thu dịch vụ địa bàn đạt 11,96%/năm. Kim ngạch xuất khẩu đạt 2 tỷ USD.

- Đến năm 2025: 06 chợ hạng 1, 08 chợ hạng II và 156 chợ hạng III đạt chuẩn theo quy định; phấn đấu 100% chợ hoàn thành công tác chuyển đổi mô hình quản lý chợ; xóa bỏ các chợ cóc, chợ tạm và các tụ điểm bán hàng tự phát không phù hợp với quy hoạch.

- Hình thành các mô hình bán lẻ hiện đại trên địa bàn huyện, thành phố, thị xã. Mỗi huyện hình thành ít nhất 01 trung tâm thương mại hoặc siêu thị vừa và nhỏ, kho chứa hàng nông sản tại trung tâm thị trấn, thị tứ. Hàng năm, đưa tối thiểu 5-7 sản phẩm của địa phương vào các hệ thống bán lẻ hiện đại.

- Nông thôn mới: 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí điện và cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

(Chi tiết tại Biểu phụ lục số 02 kèm theo báo cáo)

IV. Nhiệm vụ trọng tâm đột phá và giải pháp thực hiện

1. Tập trung lãnh đạo chỉ đạo tham mưu phát triển công nghiệp đảm bảo mục tiêu Nghị quyết số 08/NQ-TU ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra; triển khai thực hiện tốt Quy hoạch Kinh tế - Xã hội của tỉnh giai đoạn 2021 - 2030 tầm nhìn đến 2050, trong đó:

- Tập trung thu hút doanh nghiệp và huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng khu, cụm công nghiệp theo hình thức xã hội hóa; chú trọng hoàn thiện hạ tầng cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

- Đẩy mạnh tái cơ cấu nội ngành, nâng cao mức độ chế biến sâu, kêu gọi phát triển công nghiệp sau thép, công nghiệp chế biến, chế tạo; tăng tính kết nối với các tỉnh trong khu vực, trong nước, hướng tới tăng tính chuyên môn hóa trong sản xuất, tiêu thụ; Khuyến khích đổi mới công nghệ, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong sản xuất, quản lý, nâng cao năng suất lao động.

- Phát triển cụm ngành thép và sản phẩm từ thép giữ vai trò chủ đạo; tạo điều kiện cho Formosa Hà Tĩnh triển khai dây chuyền sản xuất giai đoạn 2. Đẩy nhanh khởi công và hoàn thành dự án Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 2, các nhà máy may xuất khẩu, bao bì, sản xuất gỗ, nhà máy điện mặt trời, năng lượng tái tạo; xúc tiến, hỗ trợ thu hút đầu tư các dự án điện khí, trung tâm khí LNG...

- Phối hợp tốt với các địa phương, tăng cường quản lý, phát triển cụm công nghiệp, tập trung hỗ trợ di dời các cơ sở có nguy cơ ô nhiễm cao hiện đang hoạt động trong khu dân cư vào các cụm công nghiệp; phát triển công nghiệp

sạch hơn, hỗ trợ các cơ sở trong việc tổ chức lại sản xuất, chú trọng đổi mới công nghệ, cải tạo môi trường sản xuất công nghiệp, đảm bảo an toàn và môi trường công nghiệp, đặc biệt chú trọng đến hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp. Xây dựng và phát triển các mô hình công nghiệp nông thôn.

- Xây dựng Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ; Chương trình khuyến công giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo. Nâng cao hiệu quả công tác khuyến công, khuyến khích ứng dụng công nghệ mới, nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh; hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp khởi nghiệp.

2. Phát triển thương mại, dịch vụ đảm bảo ổn định cung cầu hàng hóa trên địa bàn, hướng tới văn minh thương mại.

- Xây dựng Nghị quyết phát triển xuất khẩu tỉnh trong thời kỳ hội nhập sâu vào thương mại quốc tế. Đa dạng mặt hàng xuất khẩu các sản phẩm chủ lực ngoài thép (gỗ MDF, may mặc, nông sản...), đang dạng hóa thị trường xuất khẩu. Tận dụng tối đa cơ hội mở cửa thị trường của nước ngoài và lộ trình cắt giảm thuế quan để đẩy mạnh xuất khẩu và nâng cao hiệu quả xuất khẩu hàng hóa của tỉnh sang các thị trường đã ký FTA. Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Phòng QLXNK tại Hà Tĩnh của Bộ Công Thương.

- Phát triển thương mại điện tử, kinh tế số: triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển thương mại điện tử và kinh tế số giai đoạn 2021-2025; các đề án phát triển thương mại điện tử. Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử, nâng cao năng lực cạnh tranh, hội nhập kinh tế quốc tế.

- Tăng cường triển khai Cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam; trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện cuộc vận động của tỉnh giai đoạn 2021-2025; tổ chức các cuộc thi có sự lan tỏa trong công đồng thanh niên, sinh viên học sinh, phụ nữ, nông dân,... về thực hiện cuộc vận động.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển ngành logistic của tỉnh giai đoạn 2021-2025. Kế hoạch bảo vệ Quyền lợi người tiêu dùng giai đoạn 2021-2025.

- Nâng cao công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động kinh doanh có điều kiện, hạn chế kinh doanh, đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa các công trình thương mại; hình thành nhiều kênh thương mại bán lẻ hiện đại tại địa bàn đô thị, nông thôn.

- Nâng cấp cải tạo, xây dựng hệ thống chợ, trung tâm thương mại, siêu thị, chuỗi cửa hàng tiện lợi, gắn với chuyển đổi mô hình quản lý chợ; xây mới một số siêu thị hạng II và III nằm độc lập hoặc trong các trung tâm mua sắm.

- Chú trọng phát triển kết cấu hạ tầng và tăng cường công tác xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu nhằm phát triển các sản phẩm hàng hóa lợi thế địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng xa; khuyến khích, kêu gọi các thành phần kinh tế đầu tư phát triển hạ tầng thương mại, siêu thị, trung tâm thương mại, chợ, siêu thị mini, cửa hàng tiện ích; tiếp tục hoàn thiện hạ tầng kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng...

- Tham mưu xây dựng chính sách và triển khai có hiệu quả các chính sách của tỉnh liên quan đến xuất khẩu, XTTM, thương mại điện tử... giai đoạn 2021-2025 nhằm thúc đẩy phát triển thương mại dịch vụ của tỉnh.

- Triển khai các nhiệm vụ bình ổn thị trường, nhất là các thời điểm trước trong và sau các dịp lễ, Tết...

3. Tổ chức triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các Chương trình, Kế hoạch mà Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành.

Chú trọng phát triển các nguồn năng lượng mới (điện mặt trời, điện gió, điện khí LNG, Biogass)...; nâng cấp hạ tầng lưới điện truyền tải và phân phối đảm bảo chất lượng điện và độ tin cậy cung cấp điện; xây dựng, nâng cấp cải tạo theo quy hoạch các trạm và đường dây điện 220, 110 kV, đường dây trung thế, hạ thế kết nối với các nguồn điện mới đáp ứng nhu cầu phụ tải tăng, đặc biệt là khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

Xây dựng các xuất tuyến cung cấp điện có dự phòng cho phát triển trong tương lai; thực hiện hiện đại hóa và từng bước ngầm hóa lưới điện tại các thành phố, thị xã. Thực hiện tốt chương trình tiết kiệm năng lượng, hiệu quả; đảm bảo an toàn trong vận hành, điều tiết điện năng.

Tăng cường áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn bắt buộc kèm theo chế tài về sử dụng hiệu quả năng lượng đối với những lĩnh vực, sản phẩm có mức tiêu thụ năng lượng cao. Xây dựng cơ chế khuyến khích các hộ tiêu thụ sử dụng năng lượng sạch, tái tạo, nhất là trong công nghiệp.

4. Đồng hành, thực hiện quyết liệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; xây dựng tỉnh nông thôn mới. Xây dựng phương án nguồn lực, lộ trình thực hiện tiêu chí điện, tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong bộ tiêu chí tỉnh nông thôn mới. Chỉ đạo các địa phương tiếp tục rà soát, nâng cấp cải tạo duy trì và nâng cao tiêu chí tại các xã đã đạt chuẩn. Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, đẩy mạnh tiêu thụ, phát triển thương hiệu các sản phẩm OCOP của tỉnh. Tiếp tục đồng hành, đỡ đầu, nâng cao tiêu chí ngành trong xây dựng nông thôn mới.

5. Đẩy mạnh cải cách hành chính toàn diện, phát huy vai trò trách nhiệm người đứng đầu. Khuyến khích tinh thần đổi mới, sáng tạo của cán bộ, đảng viên. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, chuyển đổi vị trí công tác gắn với thường xuyên thanh tra, kiểm tra công vụ. Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm thời gian giải quyết TTHC và giảm những thành phần hồ sơ không cần thiết.

Áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý, trao đổi văn bản trong nội bộ và ngoài cơ quan. Tạo lập các cơ sở dữ liệu điện tử, tăng năng lực quản lý điều hành, xây dựng Chính phủ điện tử.

6. Tiếp tục tích hợp quy hoạch ngành và triển khai đồng bộ, có hiệu quả Quy hoạch kinh tế - xã hội liên quan đến lĩnh vực ngành sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả giai đoạn 2016-2020, phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025 của Sở Công Thương gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Sở Kế hoạch & Đầu tư;
- Lưu: VT, VP₃.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Văn Quảng